TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kỷ nguyên mới của Giáo hội - "nội hàm và định hướng phát triển" (tiếp theo và hết)

ISSN: 2734-9195 08:05 05/11/2026

Đây cũng có thể xem là bước đi cụ thể để chuyển tinh thần "Kỷ cương - Đổi mới - Hiệu lực - Hiệu quả" thành năng lực hoạch định chiến lược của Giáo hội trong kỷ nguyên mới.

Tác giả: **Trần Lê Đình Hiếu**

NCS TS Học viện PGVN tại Tp.HCM

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 11/2026

Năm 2026 đánh dấu chặng đường **45 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam** (1981-2026), đồng thời mở đầu nhiệm kỳ Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ X trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Chủ đề Đại hội và các văn kiện chuẩn bị đã sử dụng khái niệm "kỷ nguyên mới" như một định hướng phát triển của Giáo hội. Tuy nhiên, đến nay khái niệm này chủ yếu được đề cập ở phương diện định hướng chính trị và tổ chức, trong khi nội hàm, đặc trưng và yêu cầu phát triển đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) vẫn chưa được luận giải một cách hệ thống và đầy đủ.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, đổi mới quản trị và yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động tôn giáo, việc làm rõ khái niệm "kỷ nguyên mới của GHPGVN" không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn góp phần định hướng chiến lược phát triển của Giáo hội trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở tiếp cận từ lịch sử phát triển của Giáo hội giai đoạn 1981-2026, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và yêu cầu phát triển đất nước đến năm 2045, bài viết không tiếp cận "kỷ nguyên mới" như một khẩu hiệu chính trị, mà như một khái niệm khoa học cần được xác định tập trung, làm rõ bối cảnh hình thành, nội hàm, các trụ cột phát triển và định hướng phát triển của GHPGVN trong kỷ nguyên mới.



4. Kỷ nguyên hội nhập quốc tế

a. Kỷ nguyên hội nhập quốc tế: từ tham gia đến chủ động kiến tạo

Hội nhập quốc tế không phải là vấn đề mới đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ngay trong Hiến chương, Giáo hội đã xác định phạm vi hoạt động vượt ra ngoài lãnh thổ quốc gia. Điều 1 xác định Giáo hội đại diện tăng, ni, tín đồ phật tử Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, đồng thời là thành viên của các tổ chức Phật giáo quốc tế mà Giáo hội tham gia với tư cách thành viên sáng lập hay thành viên. Điều 7: Mục đích của GHPGVN là hoằng dương phật pháp, phát triển Giáo hội ở trong nước và nước ngoài, phục vụ dân tộc, góp phần xây dựng hòa bình, an lạc cho thế giới.



Ảnh: Ban TTTT T.Ư

Nếu phân tích theo pháp lý - tổ chức - quan hệ quốc tế, bài viết cho rằng có thể tách thành 5 tầng lớp ý nghĩa.

Tầng 1 - Tư cách thành viên của một tổ chức quốc tế

Cụm "là thành viên các tổ chức Phật giáo quốc tế" trước hết xác lập quan hệ thành viên giữa GHPGVN với các tổ chức Phật giáo quốc tế mà Giáo hội đã gia nhập. Quan hệ này phát sinh từ điều lệ của từng tổ chức quốc tế và việc chấp nhận tư cách thành viên của GHPGVN. Đó không đồng nghĩa với việc GHPGVN có tư cách thành viên của một tổ chức quốc tế liên chính phủ như Việt Nam là thành viên LHQ. Hai loại tư cách hoàn toàn khác nhau về pháp lý.

Tầng 2 - "Thành viên sáng lập" có ý nghĩa mạnh hơn "thành viên"

Câu Hiến chương cố ý phân biệt: "thành viên sáng lập" và "thành viên". "Thành viên sáng lập" cho thấy GHPGVN hoặc chủ thể tiền thân có thể đã tham gia vào quá trình hình thành một tổ chức Phật giáo quốc tế. "Thành viên" chỉ xác nhận tư cách tham gia sau khi tổ chức đã được thành lập. Tuy nhiên, không thể chỉ dựa vào câu Hiến chương để kết luận GHPGVN là thành viên sáng lập của tổ chức cụ thể nào. Muốn khẳng định WFB, ABCP, IBC hay tổ chức nào khác, phải kiểm tra điều lệ, danh sách Founding members (thành viên sáng lập) và hồ sơ lịch sử của chính tổ chức đó.

Tầng 3 - Xác lập năng lực đối ngoại của GHPGVN

Quy định này cho thấy Hiến chương thừa nhận một cách bền vững chắc chắn rằng, Giáo hội không phải một tổ chức chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Giáo hội có năng lực thiết lập và duy trì các quan hệ tổ chức với các chủ thể Phật giáo ở nước ngoài. Có thể gọi đây là: năng lực đối ngoại theo Hiến chương của GHPGVN.

Tầng 4 - Không tạo ra "tư cách pháp nhân quốc tế" như một quốc gia.

Đây là ranh giới pháp lý rất quan trọng, việc là thành viên của một hay nhiều tổ chức Phật giáo quốc tế không tự động làm GHPGVN trở thành chủ thể của công pháp quốc tế theo nghĩa Nhà nước Việt Nam hay một tổ chức liên chính phủ. Cũng không làm phát sinh quyền:

+ Ký điều ước quốc tế nhân danh Việt Nam;

+ Đại diện Nhà nước Việt Nam;

+ Thiết lập quan hệ ngoại giao;

+ Tạo nghĩa vụ quốc tế cho Nhà nước.

Do đó phải phân biệt: tư cách thành viên quốc tế của một tổ chức tôn giáo khác tư cách chủ thể công pháp quốc tế của quốc gia.

Tầng 5 - Tầng cao nhất: năng lực hoạt động xuyên quốc gia

Khi đặt Điều 1 cùng với quy định Giáo hội đại diện cho tăng, ni, phật tử "ở trong nước và ở nước ngoài", chúng ta thấy Hiến chương đã thiết kế GHPGVN với hai không gian hoạt động: Không gian quốc gia thể hiện tổ chức Phật giáo thống nhất tại Việt Nam. Không gian xuyên quốc gia thể hiện ở cộng đồng Phật giáo Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức Phật giáo quốc tế và mạng lưới giao lưu Phật giáo toàn cầu.

Quy định về tư cách thành viên của các tổ chức Phật giáo quốc tế cho thấy GHPGVN có năng lực quan hệ quốc tế mang tính chức năng. Năng lực này không phải quyền năng ngoại giao của Nhà nước, mà là khả năng tham gia, hợp tác và thực hiện các hoạt động đối ngoại trong phạm vi mục đích, Hiến chương của Giáo hội và điều lệ của các tổ chức quốc tế mà Giáo hội là thành viên.

b. Đối ngoại nhân dân của GHPGVN được hiểu thế nào?

Có thể xác lập khá chắc chắn rằng "đối ngoại nhân dân" là một khung phù hợp để phân tích một bộ phận hoạt động quốc tế của GHPGVN, nhưng cần tránh đồng nhất mọi hoạt động quốc tế của Giáo hội với đối ngoại nhân dân. Căn cứ

nằm ở ba tầng: đường lối của Đảng; Pháp luật Nhà nước; Văn kiện của chính GHPGVN.



Ảnh: Ban TTTT T.Ư

Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư đặt đối ngoại nhân dân cùng với đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước thành ba trụ cột của nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại. Chỉ thị xác định đối ngoại nhân dân góp phần mở rộng hữu nghị, tăng cường hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước, tranh thủ nguồn lực và sự đồng tình quốc tế, đồng thời nâng cao vị thế của Việt Nam. Chỉ thị xác định đây là nhiệm vụ của "cả hệ thống chính trị" và người dân, đồng thời yêu cầu hoạt động theo phương châm "chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả". Về bản chất, đối ngoại nhân dân không phải ngoại giao nhà nước. Chủ thể thực hiện rộng hơn cơ quan nhà nước. Phương thức chủ yếu là giao lưu, kết nối, hợp tác xã hội, văn hóa, giáo dục, nhân đạo và các mạng lưới nhân dân xuyên quốc gia. Chỉ thị 12 còn đề cập hợp tác về văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường, phát triển bền vững và hỗ trợ nhân đạo (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2022).

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2027, không gọi tổ chức tôn giáo là "chủ thể đối ngoại nhân dân". Không nên suy diễn luật theo hướng đó. Luật cung cấp một căn cứ khác: quyền thực hiện quan hệ quốc tế về tôn giáo. Điều 48 quy định tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ được thực hiện hoạt động quan hệ quốc tế theo hiến chương của tổ chức tôn giáo và phù hợp với pháp luật Việt Nam; đồng thời phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp

luật quốc gia có liên quan.

Điều 49 còn quy định việc tổ chức tôn giáo gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài. Đây là một phân biệt pháp lý quan trọng: Luật Tín ngưỡng, tôn giáo tạo cơ sở pháp lý cho GHPGVN thực hiện "quan hệ quốc tế về tôn giáo"; còn việc một số hoạt động quốc tế đó mang chức năng "đối ngoại nhân dân" được xác định từ đường lối đối ngoại của Đảng và định hướng của Giáo hội.

Đối ngoại Phật giáo là phạm trù tổ chức, thuộc chức năng và hoạt động quốc tế của GHPGVN. Đối ngoại nhân dân là phạm trù thuộc đường lối đối ngoại quốc gia, là một trong ba trụ cột cùng đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước. Một bộ phận hoạt động đối ngoại của GHPGVN có thể thực hiện chức năng này.

GHPGVN đã xác định hoạt động đối ngoại gắn với "đối ngoại nhân dân". Thông cáo báo chí Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, một trong 12 mục tiêu của nhiệm kỳ 2022-2027 được xác định là: "Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, quan hệ Phật giáo quốc tế theo định hướng gắn với ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân".

Văn kiện Đại hội IX ghi nhận GHPGVN đã mở rộng quan hệ với các truyền thống và tổ chức Phật giáo tại ASEAN, châu Á, châu Âu, châu Mỹ; tổ chức trao đổi đoàn, tham dự hội thảo và lễ hội Phật giáo quốc tế. Giáo hội còn xác định các Hội Phật tử và trung tâm văn hóa PGVN ở nước ngoài là nơi giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, kết nối cộng đồng và giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

5. Kỷ nguyên phụng sự xã hội: Từ từ thiện đến tham gia giải quyết các vấn đề xã hội

Phụng sự xã hội vốn là thành tố quan trọng trong hoạt động của Giáo hội, trong nhiều nhiệm kỳ, biểu hiện rõ nhất của tinh thần này là công tác từ thiện, cứu trợ và an sinh xã hội. Nhiệm kỳ VIII (2017–2022), Giáo hội công bố giá trị các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo đạt hơn 7.000 tỷ đồng.

Tuy nhiên, nếu chỉ đồng nhất "phụng sự xã hội" với cứu trợ và từ thiện thì chưa phản ánh đầy đủ sự chuyển đổi đang diễn ra trong GHPGVN. Văn kiện Đại hội IX nhiệm kỳ 2022–2027 đã thể hiện sự mở rộng này. Trong 12 mục tiêu của nhiệm kỳ, Giáo hội không chỉ xác định tiếp tục "đẩy mạnh công tác từ thiện xã hội", màcòn đặt ra nhiệm vụ đưa giáo pháp vào đời sống xã hội, góp phần chăm sóc sức khỏe tinh thần và xây dựng nền đạo đức xã hội; phát huy tinh thần nhập thế; tham gia vào nền giáo dục xã hội; bảo tồn văn hóa; xây dựng Giáo hội số;

mở rộng đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đây là bằng chứng quan trọng cho thấy phạm vi phụng sự của Giáo hội đã chuyển từ hỗ trợ vật chất sang tác động rộng hơn đến con người và cộng đồng.

Sự chuyển đổi này có thể nhìn thấy rõ nhất ở chăm sóc tinh thần, nếu từ thiện truyền thống chủ yếu giải quyết những thiếu hụt vật chất trước mắt, thì chăm sóc tinh thần hướng đến những dạng khổ đau khác của con người hiện đại như căng thẳng, bất an, cô đơn và khủng hoảng giá trị. Chức năng xã hội của Phật giáo có xu hướng chuyển từ "cứu trợ khi khó khăn xảy ra" sang "đồng hành với chất lượng sống của con người".

Giáo dục đạo đức là hướng mở rộng thứ hai. Đại hội IX đặt mục tiêu đưa giáo pháp vào mọi mặt đời sống và tham gia vào nền giáo dục xã hội. Tuyên bố Thành phố Hồ Chí Minh tại Vesak Liên Hợp Quốc 2025 tiếp tục phát triển hướng này khi đề cập giáo dục chính niệm, đạo đức, lòng từ bi, giao tiếp bất bạo động và trách nhiệm xã hội. Tuyên bố còn đề cập việc ứng dụng chính niệm nhằm đáp ứng những vấn đề về sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên. Như vậy, giáo dục trong cách tiếp cận mới không chỉ là đào tạo tăng, ni, mà còn hướng đến việc cung cấp các nguồn lực đạo đức và tinh thần cho xã hội.



Ảnh: Ban TTTT T.Ư

Bảo vệ môi trường tạo nên một hướng phụng sự, Tuyên bố Thành phố Hồ Chí Minh đặt bền vững sinh thái, chính sách khí hậu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ hệ sinh thái và chữa lành môi trường trong mối quan hệ với đạo đức Phật giáo.

Trong giai đoạn mới, đóng góp đặc thù của Phật giáo có thể nằm ở phần giao nhau giữa sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, đời sống đạo đức và chất lượng sống. Điều này đặc biệt phù hợp với bối cảnh quốc gia giai đoạn 2026–2030. Nghị quyết Đại hội XIV đặt mục tiêu tuổi thọ trung bình khoảng 75,5 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu 68 năm và phấn đấu đưa Việt Nam vào nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất. Văn kiện đồng thời đặt phát triển con người, an sinh xã hội và chất lượng sống vào trung tâm của quản lý phát triển xã hội bền vững. Vì vậy, những nguồn lực sẵn có của Phật giáo về thiền tập, chính niệm, đời sống cộng đồng, chăm sóc người cao tuổi và hỗ trợ tinh thần có thể trở thành lĩnh vực phụng sự ngày càng có ý nghĩa.

Hòa bình là tầng phụng sự vượt khỏi phạm vi cộng đồng trong nước. Tuyên bố của Thành phố Hồ Chí Minh xác định bình an nội tâm, bất bạo động, đối thoại liên tôn, hòa giải và phòng ngừa xung đột là những lĩnh vực mà cộng đồng Phật giáo có thể đóng góp. Văn kiện còn đề nghị các nhà lãnh đạo Phật giáo tham gia tích cực hơn vào các diễn đàn hòa bình và liên tôn. Chủ tịch nước tại Vesak 2025 cũng nhấn mạnh các giá trị từ bi, khoan dung, vị tha và sẻ chia của Phật giáo có ý nghĩa đối với việc kiến tạo hòa bình, an lạc và phát triển bền vững.

Điểm hội tụ của các lĩnh vực trên là phát triển bền vững. Nếu từ thiện truyền thống chủ yếu giải quyết hậu quả của nghèo đói, thiên tai hoặc hoàn cảnh khó khăn, thì tư duy phát triển bền vững đặt câu hỏi rộng hơn: Phật giáo có thể đóng góp gì để những vấn đề ấy được phòng ngừa, để con người sống tốt hơn và để cộng đồng có khả năng tự phục hồi? Vì vậy, phụng sự xã hội trong kỷ nguyên mới cần dịch chuyển từ hỗ trợ ngắn hạn sang tạo năng lực dài hạn, từ cứu trợ sang giáo dục, từ khắc phục hậu quả sang phòng ngừa, từ hỗ trợ cá nhân sang phát triển cộng đồng và từ các hoạt động riêng lẻ sang những chương trình có mục tiêu xã hội rõ ràng.

Đại hội XIV xác định phát triển văn hóa và con người là nền tảng; phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; đồng thời yêu cầu xây dựng mô hình quản lý phát triển xã hội hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, phát triển con người thời đại số và tăng khả năng hỗ trợ các nhóm yếu thế.

Ở đây cần phân biệt rõ hai mô hình. Mô hình từ thiện truyền thống thường bắt đầu khi một nhu cầu cấp bách đã xuất hiện: người nghèo cần hỗ trợ, thiên tai cần cứu trợ, bệnh nhân cần giúp đỡ. Mô hình phụng sự xã hội trong kỷ nguyên mới rộng hơn. Nó vẫn duy trì từ thiện nhưng đồng thời hướng tới nguyên nhân, khả năng phòng ngừa và chất lượng sống lâu dài thông qua giáo dục đạo đức, chăm sóc tinh thần, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, xây dựng hòa bình và phát triển bền vững. Hai mô hình không loại trừ nhau; mô hình thứ hai kế thừa và mở rộng mô hình thứ nhất.

Vì vậy, việc xác định “kỷ nguyên phụng sự xã hội” của GHPGVN giai đoạn 2026-2030 là xu thế tất yếu nên được hiểu như một kết luận phân tích, chứ không phải thuật ngữ chính thức của Giáo hội. Tính “tất yếu” hình thành từ sự hội tụ của ba chuyển động.

Thứ nhất, nội bộ Giáo hội đã mở rộng mục tiêu từ từ thiện sang sức khỏe tinh thần, giáo dục, văn hóa, đối ngoại và các vấn đề xã hội trong Văn kiện Đại hội IX.

Thứ hai, PGVN đã trực tiếp tham gia xây dựng chương trình nghị sự rộng hơn về hòa bình, môi trường, sức khỏe tinh thần và phát triển bền vững tại Vesak 2025.

Thứ ba, chiến lược phát triển quốc gia 2026–2030 đang chuyển mạnh sang phát triển con người, hạnh phúc, an sinh bao trùm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, tạo ra không gian xã hội mới để các tổ chức tôn giáo phát huy nguồn lực của mình theo pháp luật.

Do đó, "phụng sự xã hội" trong kỷ nguyên mới không có nghĩa Giáo hội trở thành một tổ chức cung cấp dịch vụ xã hội thay cho Nhà nước. Chức năng cốt lõi của Giáo hội vẫn là tổ chức tôn giáo, hoằng dương Chính pháp và hướng dẫn tăng, ni, phật tử tu học. Điểm mới nằm ở chỗ các giá trị từ bi, trí tuệ, bất bạo động, trách nhiệm và tinh thần nhập thế được chuyển hóa thành năng lực tham gia giải quyết những nhu cầu thực tế của con người và xã hội. Đây chính là bước chuyển từ "làm từ thiện" sang "phụng sự phát triển con người và cộng đồng".

6. Một trung tâm nghiên cứu

Từ những chuyển động về đổi mới tư duy phát triển, quản trị hiện đại, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và mở rộng phụng sự xã hội, chúng tôi đề xuất Giáo hội nghiên cứu thành lập Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược Phật giáo.

Thứ nhất, Trung tâm có chức năng tập hợp các nhà nghiên cứu, chuyên gia, học giả và tăng, ni có năng lực trong nước và ở nước ngoài. Thành lập Trung tâm trước hết giúp chuyển những thành tựu 45 năm của Giáo hội thành nguồn dữ liệu phục vụ hoạch định chính sách. Trung tâm có thể xây dựng cơ sở dữ liệu, xác định những thành tựu, hạn chế và vấn đề mới phát sinh. Qua đó, việc hoạch định chương trình Phật sự sẽ có thêm căn cứ thực tiễn.

Thứ hai, Trung tâm tạo điều kiện chuyển từ quản lý theo nhiệm kỳ sang tư duy chiến lược dài hạn. Các vấn đề về nhân lực tăng, ni, giáo dục Phật giáo, chuyển đổi số, truyền thông, văn hóa, tài chính, pháp luật, PGVN ở nước ngoài và hội nhập quốc tế đều cần được nghiên cứu vượt khỏi phạm vi một nhiệm kỳ. Những nghiên cứu dự báo 5 năm, 10 năm và đến năm 2045 có thể giúp Giáo hội chủ động hơn trước những biến đổi của xã hội.

Thứ ba, Trung tâm có thể trở thành đầu mối kết nối trí thức Phật giáo trong nước và quốc tế. Giáo hội có nguồn lực đáng kể gồm tăng ni được đào tạo ở nước ngoài, các học giả, viện nghiên cứu, trường đại học và mạng lưới Phật giáo quốc tế.

Việc tập hợp nguồn lực này sẽ nâng cao năng lực nghiên cứu, tư vấn và phản biện chính sách của Giáo hội.

Thứ tư, Trung tâm góp phần hình thành văn hóa quản trị dựa trên dữ liệu và bằng chứng. Các quyết định quan trọng có thể được hỗ trợ bởi khảo sát, thống kê, nghiên cứu tác động và dự báo thay vì chỉ dựa trên kinh nghiệm. Đây là bước chuyển cần thiết của quản trị Giáo hội trong kỷ nguyên số.

Quan trọng hơn, Trung tâm không thay thế chức năng quyết định của Hội đồng Trị sự và các Ban, Viện. Trung tâm đóng vai trò nghiên cứu, tham mưu, dự báo, đánh giá chính sách. Vì vậy, việc hình thành một thiết chế nghiên cứu chiến lược có thể trở thành cầu nối giữa tri thức và quản trị, giữa tổng kết quá khứ và dự báo tương lai, giữa nguồn lực Phật giáo trong nước với mạng lưới trí thức quốc tế. Đây cũng có thể xem là bước đi cụ thể để chuyển tinh thần "**Kỷ cương - Đổi mới - Hiệu lực - Hiệu quả**" thành năng lực hoạch định chiến lược của Giáo hội trong kỷ nguyên mới.

Tác giả: **Trần Lê Đình Hiếu -** *NCS TS Học viện PGVN tại Tp.HCM*

Bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Phật học bản in Số tháng 11/2026